TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2019/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2019
V/v "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Nhạn.
2. Ông Nguyễn Trung Diễn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2019/TLST-DS ngày 16/4/2019 về việc "Đòi lại tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-DS ngày 16/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 888/2019/QĐST-DS ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Trần Quang T, sinh năm 1971.
Địa chỉ:, tổ 4, KP. N, phường T, TP. B, tỉnh Đ.

- **Bị đơn**: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1977.
Địa chỉ: tổ 17, KP. B, phường H, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của ông Trần Quang T thì:*** Vào năm 2012 do là chỗ quen biết nên ông có cho ông Lê Quốc H vay số tiền 50.000.000đ với thời hạn là 01 tháng (kể từ ngày vay). Hai bên có làm giấy biên nhận mượn tiền ký ngày 06/3/2012. Theo giấy biên nhận mượn tiền ngày 06/3/2012 thể hiện ông có giữ của ông H 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda-Click có biển số 60X1-2544 để làm tin. Tuy nhiên, khoảng 01 tháng sau khi cho ông H vay tiền thì có người (do sự việc đã lâu ông không nhớ họ tên) khiếu nại yêu cầu Công an thành phố Biên Hòa buộc ông trả lại chiếc xe trên vì người ta cho ông H mượn chứ không phải của ông H nên ông đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Kể từ khi vay cho đến nay ông H không hề trả được cho ông bất cứ một khoản tiền nào, mặc dù ông đã nhiều lần liên hệ trực tiếp yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H cứ khất lần và cố tình dây dưa kéo dài không trả. Do vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Quốc H phải trả cho ông số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đã vay.

**** Bị đơn ông Lê Quốc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.***

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Quốc H phải trả cho ông Trần Quang T số tiền 50.000.000đ đã vay; Về án phí: Ông H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền đã vay là 50.000.000đ theo giấy "Biên nhận mượn tiền ký ngày 06/3/2012". Đây là quan hệ tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản qua giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Đòi lại tài sản".

- Bị đơn là ông Lê Quốc H có địa chỉ và hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lê Quốc H đến Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng ông H đều vắng mặt không lý do; nguyên đơn ông Trần Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và ông H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào "Giấy biên nhận mượn tiền" được lập ngày 06/3/2012 có chữ ký và ghi rõ họ tên thể hiện bị đơn ông Lê Quốc H có vay của nguyên đơn ông Trần Quang T số tiền 50.000.000đ. Nguyên đơn cho rằng kể từ khi vay cho đến nay, mặc dù đã nhiều lần liên hệ trực tiếp yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng phí bị đơn không trả được bất cứ một khoản tiền nào. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Lê Quốc H phải trả số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đã vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng bị đơn không hợp tác, không đến Tòa án làm việc cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

Theo "Giấy biên nhận mượn tiền" được lập ngày 06/3/2012 thể hiện: Bị đơn chưa có tiền trả nên có giao cho nguyên đơn 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda-Click, màu đen có biển số 60X1-2544 để làm tin. Khi nào bị đơn cho tiền trả thì nguyên đơn trả lại chiếc xe nói trên. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng thừa nhận và cho rằng khoảng 01 tháng sau hai bên lập giấy "biên nhận mượn tiền" ngày 06/3/2012 thì có người (do sự việc đã lâu, nguyên đơn không nhớ họ tên) khiếu nại yêu cầu Công an thành phố Biên Hòa buộc nguyên đơn trả lại chiếc xe trên vì người ta cho ông H mượn chứ không phải của ông H nên đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu. Phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên căn cứ theo quy định tại các Điều 121, 163, 169, 305, 474 và 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, cũng như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang T: Buộc ông Lê Quốc H có trách nhiệm trả cho ông Trần Quang T số tiền 50.000.000đ đã vay. Đối với 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda-Click, màu đen có biển số 60X1-2544 mà ông H giao cho ông T để làm tin (thể hiện theo giấy biên nhận mượn tiền ký ngày 06/3/2012), Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí DSST:

+ Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn là ông Lê Quốc H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định trên số tiền 50.000.000đ x 5% = 2.500.000đ.

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn là ông Trần Quang T số tiền 1.250.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004651 ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 121, 163, 169, 305, 474 và 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang T;

Buộc ông Lê Quốc H có trách nhiệm trả cho ông Trần Quang T số tiền **50.000.000**đ (Năm mươi triệu đồng) đã vay.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí DSST: Buộc ông Lê Quốc H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 50.000.000đ x 5% = 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho ông Trần Quang T số tiền 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004651 ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đức Thị Minh Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**